

Số:

Đắk Nông, ngày tháng 02 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình diễn biến giá các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Từ ngày 26/01/2024 đến ngày 02/02/2024)

**1. Mặt hàng lương thực, thực phẩm:** Tình hình cung, cầu và giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm trên địa bàn tỉnh trong tuần dao động so với tuần trước, cụ thể như sau:

- **Lương thực:** Thóc tẻ: 8.000-14.000 đồng/kg; gạo tẻ: 19.500 đồng/kg; gạo dẻo thường: 20.000 đồng/kg; gạo dẻo thơm: 25.000 đồng/kg; gạo dẻo thơm Đài Loan: 28.000 đồng/kg (*tăng 1.000 đồng/kg*); gạo nếp sếp: 20.000 đồng/kg; gạo nếp thơm (*nếp Thái*) ở mức: 30.000 đồng/kg.

- **Thực phẩm tươi sống:** Thịt heo ba rọi: 110.000 đồng/kg, thịt heo mông sấn: 100.000 đồng/kg, thịt heo hơi: 55.000 đồng/kg (*tăng 1.000 đồng/kg*); thịt gà ta 120.000-130.000 đồng/kg; thịt bò loại 1 ở mức: 250.000-260.000 đồng/kg. Đối với thủy, hải sản: cá lóc đồng ở mức: 95.000-100.000 đồng/kg; cá lóc nuôi: 60.000-70.000 đồng/kg; cá rô đồng: 70.000-80.000 đồng/kg.

- **Thực phẩm đóng gói:** Dầu ăn Neptune: 52.000 đồng/lít; dầu ăn Simply: 53.000 đồng/lít; muối Iốt: 6.000 đồng/kg; đường trắng: 25.000 đồng/kg (*tăng 1.000 đồng/kg*); mì ăn liền Omachi: 225.000 đồng/thùng (*tăng 5.000 đồng/thùng*); mì ăn liền Hảo Hảo: 120.000 đồng/thùng.

### 2. Mặt hàng xăng dầu, LPG:

- **Xăng dầu:** Trong tuần, giá xăng dầu tăng so với tuần trước. Cụ thể giá xăng dầu ngày 02/02/2024 trên địa bàn tỉnh như sau: Xăng RON 95-III: 24.640 đồng/lít (*tăng 780 đồng/lít so với ngày 26/01/2024*); xăng sinh học E5 RON 92-II: 23.360 đồng/lít (*tăng 750 đồng/lít so với ngày 26/01/2024*); dầu DO 0,05%S-II: 21.400 đồng/lít (*tăng 630 đồng/lít so với ngày 26/01/2024*); dầu KO: 21.330 đồng/lít (*tăng 380 đồng/lít so với ngày 26/01/2024*).

- **Mặt hàng LPG:** Trong tuần, giá LPG trên địa bàn tỉnh tăng so với tuần trước, cụ thể giá LPG ngày 02/02/2024 như sau: Gas Petrolimex bình 48 kg: 1.706.000 đồng/bình (*tăng 20.000 đồng/bình so với ngày 26/01/2024*); Gas Petrolimex bình 12 kg: 455.000 đồng/bình (*tăng 5.000 đồng/bình so với ngày 26/01/2024*).

**3. Mặt hàng vật liệu xây dựng:** Trong tuần, giá các mặt hàng vật liệu xây dựng ổn định, nguồn cung đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu của người dân, cụ thể:

- **Mặt hàng sắt, thép:** Sắt Pomina loại cuộn  $\phi 6$ ,  $\phi 8$ : 15.000 đồng/kg; sắt vằn  $\phi 10$ : 93.750 đồng/cây; sắt vằn  $\phi 12$ : 146.550 đồng/cây.

- **Mặt hàng xi măng:** Xi măng Hà Tiên 1 là: 2.091.000 đồng/tấn.

- **Mặt hàng cát, đá xây dựng:**

+ Giá cát xây tại huyện Cư Jút: 330.000 đồng/m<sup>3</sup>, huyện Krông Nô: 310.000 đồng/m<sup>3</sup>, huyện Đăk Song: 450.000 đồng/m<sup>3</sup>, huyện Đăk Mil: 440.000 đồng/m<sup>3</sup>, huyện Đăk R'láp: 440.000 đồng/m<sup>3</sup>, huyện Tuy Đức: 520.000 đồng/m<sup>3</sup>, huyện Đăk G'long: 490.000 đồng/m<sup>3</sup>, thành phố Gia Nghĩa: 400.000 đồng/m<sup>3</sup>.

+ Giá cát tô tại huyện Cư Jút: 410.000 đồng/m<sup>3</sup>, huyện Krông Nô: 410.000 đồng/m<sup>3</sup>, huyện Đăk Song: 500.000 đồng/m<sup>3</sup>, huyện Đăk Mil: 490.000 đồng/m<sup>3</sup>, huyện Đăk R'láp: 500.000 đồng/m<sup>3</sup>, huyện Tuy Đức: 540.000 đồng/m<sup>3</sup>, huyện Đăk G'long: 535.000 đồng/m<sup>3</sup>, thành phố Gia Nghĩa: 440.000 đồng/ m<sup>3</sup>.

+ Đá xây dựng trên địa bàn tỉnh loại 1×2: 320.000 đồng/m<sup>3</sup>.

+ Gạch đất sét nung (Gạch ống 4 lỗ): Tại địa bàn huyện Cư Jút giá gạch ống 4 lỗ: 900 đồng/viên, huyện Krông Nô: 900 đồng/viên, huyện Đăk Mil: 1.000 đồng/viên, huyện Đăk Song: 1.000 đồng/viên, huyện Đăk G'long: 1.200 đồng/viên, huyện Tuy Đức: 900 đồng/viên, huyện Đăk R'láp: 950 đồng/viên, thành phố Gia Nghĩa: 950 đồng/viên.

**4. Nhóm hàng vật tư nông nghiệp:** Giá một số mặt hàng phân bón trong tuần dao động, cụ thể như sau: Phân urê Phú Mỹ: 575.000 đồng/bao (*tăng 35.000 đồng/bao*); phân Kali Nga: 550.000 đồng/bao; NPK đầu trâu vàng: 600.000 đồng/bao (*giảm 40.000 đồng/bao*); NPK đầu trâu xanh: 750.000 đồng/bao (*giảm 50.000 đồng/bao*); phân SA Nhật: 325.000 đồng/bao (*tăng 5.000 đồng/bao*).

## 5. Mặt hàng nông sản:

- **Mặt hàng cà phê:** Trong tuần, giá cà phê trên địa bàn tỉnh tăng so với tuần trước. Tại các đại lý trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giá cà phê nhân xô 5% đen vỡ mua vào ngày 02/02/2024 ở mức: 79.300-79.700 đồng/kg (*tăng 3.800 đồng/kg so với ngày 26/01/2024*).

- **Mặt hàng tiêu đen:** Giá mặt hàng tiêu đen trên địa bàn tỉnh giảm so với tuần trước. Ngày 02/02/2024, giá tiêu đen trong tỉnh ở mức: 81.800-82.200 đồng/kg (*giảm 500 đồng/kg so với ngày 26/01/2024*).

**6. Mặt hàng vàng:** Trong tuần, giá vàng trên địa bàn tỉnh tăng so với tuần trước theo diễn biến của giá vàng trong nước và thế giới. Giá vàng tại các doanh nghiệp kinh doanh vàng trên địa bàn tỉnh ngày 02/02/2024, cụ thể như sau: Giá vàng 99,99% mua vào ở mức: 6.290.000 đồng/chỉ (*tăng 40.000 đồng/chỉ so với ngày 26/01/2024*); bán ra: 6.390.000 đồng/chỉ (*tăng 40.000 đồng/chỉ so với ngày 26/01/2024*).

Trên đây là tình hình diễn biến giá các loại hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong tuần. Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh chỉ đạo./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương (b/c);
- Tỉnh uỷ (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, TP. Gia Nghĩa;
- Sở Tài Chính (t/h);
- Hội nông dân tỉnh Đắk Nông;
- Sở NN&PTNT;
- Cục Thuế tỉnh Đắk Nông;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLTM.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Dương Thị Quỳnh Mai**